*Năm học: 2024-2025*

Tiết 38- **ÔN TẬP GIƯA HỌC KÌ II**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết – Tiết 38)

*Ngày soạn: 15/3/2025*

*Ngày giảng; 9A- 18/03/2025*

 *9B:-20/3/2025*

 *9C:-19/3/2025*

I **. Mục tiêu bài học:**

1. Kiến thức:

 Quá trình phát triển của lịch sử dân tộc từ 1945 đến năm 1991.

 2.Thái độ

 - Củng cố niềm tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

 3.Kỹ năng:

 - Rèn kỹ năng phân tích hệ thống hóa sự kiện lịch sử cho học sinh.

 4.Năng lực hướng tới:

 – Năng lực chung: Năng lực ghi nhớ, năng lực phân tích, đánh giá, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp…..

 – Năng lực chuyên biệt:  Năng lực phân tích sự kiện lịch sử, năng lực tái hiện sự kiện lịch sử, năng lực đánh giá, nhận xét sự kiện lịch sử, thông qua sử dụng ngôn ngữ thể hiện chính kiến của mình về vấn đề lịch sử…..

1. Phương tiện dạy học :

GV: Máy chiếu, Hệ thông câu hỏi trắc nghiệm – tự luận

HS: Bảng phụ , bút da. Nam châm .

III. Tiến trình  dạy học

   1.Tổ chức lớp:

1. *Kiểm tra* ***:***
* Các giai đoạn chính và đặc điểm của tiến trình lịch sử ?

Nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm, phương hướng đi lên ?

 3.Bài mới :

**Phần I: Trắc nghiệm Lịch Sử và Địa lí Lớp 9 (Phần lịch sử) Học Kỳ II**

Câu 1. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là

 A. kháng chiến cả về kinh tế, chính trị và ngoại giao.

 B. kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.

 C. phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.

 D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 2. Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, cuộc chiến ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 có tác dụng gì?

 A.Bảo vệ vững chắc Thủ đô và các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ.

 B.Giam chân lực lượng quân Pháp, tạo điều kiện cho chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.

 C.Buộc Pháp phải rút quân khỏi Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

 D.Tập dượt cho cuộc chiến đấu lâu dài.

Câu 3. Chiến thắng đánh dấu bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Pháp từ thế bị động sang thế chủ động là chiến dịch

 A. Việt Bắc 1947 B. Biên giới 1950.

 C. Tây Bắc 1952. D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 4. Nội dung nào không phản ánh đúng mục tiêu mở chiến dịch Biên giới thu đông (1950) của Trung ương Đảng và Chính phủ VNDCCH?

 A. Khai thông biên giới Việt-Trung.

 B. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

 C. Giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào.

 D. Mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

Câu 5. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là chiến dịch nào?

 A. Chiến dịch Thượng Lào (1953).

 B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947).

 C. Chến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951-1952).

 D. Chiến dịch Biên giới thu- đông (1950)

**Câu 6:** Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Việt Đông Dương được tổ chức vào năm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1947. | B. 1949. | C. 1950. | D. 1951.  |

**Câu 7:** Đại hội nào được tổ chức nhằm tổng kết, biểu dương thành tích trong sản xuất và chiến đấu của quân dân Việt Nam?

A. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (1951).

B. Đại hội Chiến sĩ thi đua (1952).

C. Hội nghị hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt (1951).

D. Đại hội Quân và dân gương mẫu toàn quốc (1952).

**Câu 8:** Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định thành lập mặt trận nào?

A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

C. Mặt trận Liên Việt.

D. Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương.

**Câu 9:** Để góp phần xây dựng hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong giai đoạn 1951- 1954, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã:

A. Quyết định phát động phong trào toàn dân xóa nạn mù chữ.

B. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

C. Họp Hội nghị thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.

D. Chủ trương thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

**Câu 10:** Một trong ba phương châm của cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam những năm 1951 – 1954 là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phục vụ kháng chiến. | B. Dân tộc hóa. |
| C. Đại chúng hóa. | D. Đổi mới toàn diện.  |

**Câu 11:** Để bồi dưỡng sức dân, đầu năm 1953, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã:

A. Đẩy mạnh cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

B. Đẩy mạnh sản xuất và chấn chỉnh chế độ thuế khóa.

C. Triệt để thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất.

D. Mở cuộc vận động tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

**Câu 12:** Điểm bất lợi của thực dân Pháp khi đề ra và thực hiện Kế hoạch Na-va là gì?

A. Viện trợ của Mỹ bị cắt giảm.

B. Quân Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính.

C. Lực lượng quân Âu – Phi đang tập trung ở An-giê-ri.

D. Phải phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ của Mỹ.

**Câu 13:** Kế hoạch quân sự của Na-va được thực dân Pháp và can thiệp Mỹ dự định triển khai trong thời gian bao lâu?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trong vòng 18 tháng. | B. Trong vòng 20 tháng. |
| C. Trong vòng 2 năm. | D. Trong vòng 12 tháng. |

**Câu 14:** Theo Kế hoạch Na-va, quân Pháp tập trung lực lượng đông nhất ở:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đồng bằng Bắc Bộ. | B. Trung du và đồng bằng Bắc Bộ. |
| C. Dải ven biển miền Trung và Tây Nguyên. | D. Bắc Lào và Trung Lào. |

**Câu 15:** Chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong Kế hoạch tác chiến Đông – Xuân 1953 - 1954 là:

A. Phân tán lực lượng địch, tiêu hao sinh lực địch.

B. Đập tan hoàn toàn Kế hoạch Na-va.

C. Buộc địch vào thế bị động, tìm cách thương lượng.

D. Buộc pháp kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.

**Câu 16:** Phương hướng chiến lược của quân dân Việt Nam trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 là tiến công vào:

A. Vùng đồng bằng Bắc Bộ, nơi tập trung quân cơ động của Pháp.

B. Những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

C. Điện Biên Phủ, trung tâm của Ké hoạch quân sự Na-va.

D. Toàn bộ các chiến trường ở Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia.

**Câu 17:** Để phân tán lực lượng địch, trong Đông – Xuân 1953 – 1954, quân ta đã chủ động tấn công địch ở các hướng:

A. Tây Bắc, đồng bằng Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ.

B. Tây Bắc, Trung Lào, Thượng Lào, Tây Nguyên.

C. Tây Bắc, Trung Lào, Thượng Lào, Tây Nguyên.

**Phần II: Tự luận Lịch Sử và Địa lí Lớp 9 (Phần lịch sử) Học Kỳ II**

**BT1.** Hãy chứng minh câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (12 – 1946): “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa”

**BT1.**

HS mỗi nhóm hoàn thành Phiếu học tập (theo gợi ý dưới đây).

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Thắng lợi tiêu biểu** | **Kết quả, ý nghĩa** |
| 1965 - 1968 |  |  |
| 1969 - 1973 |  |  |
| 1973 - 1975 |  |  |

***4 .Củng cố:***

* GV hệ thống lại kiến thức

 ***5.Hướng dẫn học tập :***

***-*** Ôn kỹ kiến thức tiết 37 kiểm tra học kỳ II

 **……………………………………………**